

*Mỏ Cày Nam, ngày 30 tháng 7 năm 2020*

Số: **52 /2020/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020, về việc “ Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ cư trú: ấp T, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1996, địa chỉ cư trú: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và bà Lê Thị C1, sinh năm 1971, cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị C1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Văn T tiền mua bán tài sản( thức ăn chăn nuôi) còn thiếu là: 169.336.000 đồng. Trả khi định công nhận sự thỏa thuận của đương sự mà Tòa án ban hành có hiệu lực pháp luật.

Về tiền lãi (chậm trả) đến thời điểm hòa giải: Ông Võ Văn T không yêu cầu, không giải quyết.

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Là 4.233.400 đồng ( Bốn triệu hai trăm ba mươi ba bốn trăm đồng). Trong đó:

Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị C1 tự nguyện liên đới chịu 2.116.700 đồng. Tuy nhiên do bà Lê Thị C1 là thân nhân liệt sĩ ( Liệt sĩ Nguyễn Thị Vân) được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và có đơn xin miễn án phí nên

được xem xét miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do đó, bà Lê Thị C1 được miễn nộp án phí là 1.058.000 đồng. Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí 1.058.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Ông Võ Văn T tự nguyện chịu 2.116.700 đồng nhưng được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0000963. Hoàn trả số tiền 2.116.300 đồng cho ông Võ Văn T tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

**\*Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

Đã ký

**Đỗ Thúy Hằng**